

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh,
Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ**

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2014/NĐ-CP):

- a) Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Giải thưởng);
- b) Việc thành lập và các phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp;
- c) Mẫu biểu áp dụng cho hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- d) Mẫu biểu áp dụng cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp;
- đ) Đăng ký và quản lý việc đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân.

2. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tác giả công trình là người trực tiếp sáng tạo ra công trình. Những người là chủ sở hữu của công trình hoặc chỉ giúp đỡ, hỗ trợ về kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả công trình và những người tham gia công trình mà không trực tiếp tham gia sáng tạo ra công trình thì không là tác giả công trình.

2. Đại diện hợp pháp của tác giả công trình là người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền quy định tại Điều 141, Điều 143 Bộ Luật Dân sự.

Điều 3. Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo việc xét tặng Giải thưởng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào năm trước liền kề năm tổ chức xét tặng Giải thưởng và ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng trong Quý I của năm tổ chức xét tặng Giải thưởng.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Điều 7 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP để xây dựng dự toán kinh phí (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hợp pháp khác) chi hoạt động xét tặng Giải thưởng, tổng hợp vào kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ, ngành, địa phương.

Điều 4. Thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Căn cứ Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP và kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ:

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài có trách nhiệm lựa chọn, gửi thư mời các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, đại diện cơ sở ứng dụng kết quả công trình và ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lựa chọn, gửi thư mời các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, đại diện cơ sở ứng dụng kết quả công trình và ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ, ngành, địa phương.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lựa chọn, gửi thư mời các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp nhà nước và trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp nhà nước.

Căn cứ quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp nhà nước, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước.

Điều 5. Hợp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp hoạt động theo nguyên tắc được quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP. Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Các phiên họp của Hội đồng như sau:

1. Phiên họp thứ nhất của Hội đồng được tổ chức trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng. Nội dung bao gồm:

- a) Công bố quyết định thành lập Hội đồng;
- b) Phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng;
- c) Nhận hồ sơ công trình và tài liệu liên quan;
- d) Thống nhất phương thức làm việc và kế hoạch hoạt động của Hội đồng;
- đ) Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng;
- e) Phân công 02 thành viên Hội đồng làm phản biện đối với mỗi công trình.

2. Các phiên họp đánh giá xét thưởng

a) Các phiên họp Hội đồng chỉ tổ chức khi đã có ý kiến đánh giá, nhận xét bằng văn bản của các thành viên Hội đồng gửi đến Hội đồng trước khi họp ít nhất một (01) ngày làm việc;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;

- c) Bầu Thư ký khoa học và Ban kiểm phiếu đánh giá công trình;
- d) Thành viên phản biện nêu ý kiến, nhận xét về công trình;
- đ) Các thành viên Hội đồng thảo luận, xem xét đánh giá công trình;
- e) Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình;
- g) Kiểm phiếu đánh giá công trình và thông qua biên bản kiểm phiếu;
- h) Hội đồng thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

i) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng Giải thưởng xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Hội đồng làm việc (nếu có);

k) Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp nhà nước làm việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

Điều 6. Mẫu biểu áp dụng cho hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Mẫu biểu của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng cho hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP nộp tại cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, bao gồm:

- a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (*Mẫu biểu A-ĐKI*);
- b) Báo cáo tóm tắt: công trình nghiên cứu khoa học (*Mẫu biểu A-KH*), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (*Mẫu biểu A-CN*), công trình ứng dụng công nghệ (*Mẫu biểu A-UD*);
- c) Tài liệu liên quan đến việc công bố (đối với công trình đã được công bố);
- d) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân tạo ra công trình trên cơ sở xác nhận của tổ chức ứng dụng công trình (đối với công trình có sử dụng ngân sách nhà nước);

Văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính của tổ chức ứng dụng công trình xác nhận việc ứng dụng công trình trên cơ sở xác nhận của tổ chức ứng dụng công trình (đối với công trình không sử dụng ngân sách nhà nước).

Văn bản xác nhận ứng dụng công trình (*Mẫu biểu A-XN*).

2. Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng quy định tại Điểm a Khoản 1 các Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP (*Mẫu biểu A-CV, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*).

Điều 7. Giao, nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở khi tiếp nhận hồ sơ từ tác giả công trình phải lập thêm Biên bản mở niêm phong và giao, nhận hồ sơ (*Mẫu biểu B-MNP, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*).

2. Cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp khi tiếp nhận hồ sơ từ tác giả công trình hoặc giao, nhận hồ sơ được quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP phải lập Biên bản giao, nhận hồ sơ (*Mẫu biểu B-GN, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*).

3. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp chỉ định đầu mối tiếp nhận hồ sơ và chỉ định người có trách nhiệm mở niêm phong hồ sơ (đối với cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở).

Điều 8. Mẫu biểu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp áp dụng các mẫu biểu của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Phiếu nhận xét: công trình nghiên cứu khoa học (*Mẫu biểu B-KH*), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (*Mẫu biểu B-CN*), công trình ứng dụng công nghệ (*Mẫu biểu B-UD*).

2. Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (*Mẫu biểu B-ĐG*).

3. Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (*Mẫu biểu B-KP*).

4. Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng (*Mẫu biểu B-HĐ*).

5. Bản tổng hợp kết quả xét tặng Giải thưởng (*Mẫu biểu B-TH*).

Điều 9. Đăng ký, quản lý việc đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân

1. Mẫu biểu áp dụng khai hồ sơ đăng ký bao gồm: Bản đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ (*Mẫu biểu A-ĐK2*, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Thi đua - Khen thưởng) tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thưởng của tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 30 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thưởng của tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 29 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2014.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tùng